

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 521/2020/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT: khối 1, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: số 30B, ngõ 89, đường Ngư Hải, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh

Bị đơn: Anh Nguyễn Dũng H - Sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: khối 2, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: số 65B, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 69, 71 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Dũng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Dũng H thống nhất có

một con chung tên là Nguyễn Đức K – sinh ngày 03/10/2018. Nay ly hôn chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Dũng H thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Đức K – sinh ngày 03/10/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Dũng H do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Dũng H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Dũng H tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0001093 ngày 10/9/2020.

2.4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vinh;
- UBND phường Quang Trung, TP Vinh
(theo GCNKH số 110 ngày 15/11/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Dương sự;

THẨM PHÁN

LÊ THỊ HẢI YẾN

